

Số: 366/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 21 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 540/2021/TB-TA ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Nguyễn Thanh C**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: số X, hẻm N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Chị **Phan Thị Hoa**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: số X, hẻm N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được hơn 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, khoảng hơn 01 năm nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh C và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H.

[2] Về con chung: Anh C và chị H xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Minh B, sinh ngày 19/9/2015; Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/8/2019 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 26/8/2019. Khi ly hôn anh C và chị H thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh B cho anh C có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; giao 02 con chung là Nguyễn Gia H và Nguyễn Phúc H cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh C và chị H.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị H thống nhất để hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh C và chị H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh B, sinh ngày 19/9/2015 cho anh C có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/8/2019 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 26/8/2019 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

- Về nợ chung: Anh C và chị H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào

số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh C và chị H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001233 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh C và chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã H, Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc